

Số: /TB-T31-HĐTS

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2017

THÔNG BÁO

Kết quả xét tuyển bổ sung đợt 1 hệ Dân sự khóa 5 – năm 2017

Hội đồng tuyển sinh Học viện ANND thông báo kết quả xét tuyển bổ sung đợt 1 hệ dân sự khóa 5 – năm 2017 vào các ngành như sau:

1. Tổ hợp và phương thức xét tuyển

- Ngành Luật xét tuyển các tổ hợp A00, A01, C03, D01; ngành Công nghệ thông tin và An toàn thông tin xét tuyển các tổ hợp A00, A01, D01.

- Phương thức xét tuyển: kết hợp xét tuyển học bạ THPT và kết quả thi THPT Quốc gia:

+ Lấy điểm thi THPT Quốc gia của 3 môn trong tổ hợp đăng ký xét tuyển đảm bảo ngưỡng chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo (đạt từ 15,5 điểm trở lên).

+ Lấy tổng điểm học tập năm học lớp 12 của 3 môn trong tổ hợp đăng ký xét tuyển đạt từ 16 điểm trở lên.

2. Danh sách thí sinh trúng tuyển

TT	Mã hồ sơ	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Tỉnh	Ngành trúng tuyển	Tổng hợp điểm xét tuyển
1	1	Vũ Hồng Hạnh Nguyên	Nữ	11/09/1999	Hà Nội	Luật	22.7
2	2	Phạm Trí Hiếu	Nam	20/09/1999	Vĩnh Phúc	Luật	20.48
3	4	Lương Minh Hiếu	Nam	28/06/1999	Gia Lai	Luật	21.13
4	5	Đào Thị Mỹ Lam	Nữ	03/12/1996	Thanh Hóa	Luật	18.53
5	7	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Nữ	15/09/1999	Lai Châu	Luật	18.45
6	8	Hoàng Việt Anh	Nam	07/07/1999	Hà Nội	ATTT	18.7
7	9	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	03/11/1999	Hà Nội	Luật	19.23
8	11	Nguyễn Minh Tuấn	Nam	06/11/1999	Hà Nội	ATTT	20.48
9	12	Bùi Duy Thành	Nam	20/06/1998	Hà Tĩnh	Luật	21.38
10	13	Khuông Việt Đạt	Nam	01/12/1999	Hà Giang	Luật	20.45
11	14	Chu Văn Thành	Nam	02/02/1999	TP Hồ Chí Minh	ATTT	20.33
12	15	Nguyễn Thu Hoài	Nữ	28/07/1998	Hung Yên	CNTT	21.68

13	16	Lương Thu Thủy	Nữ	22/06/1999	Hà Nội	CNTT	20.65
14	17	Bùi Quý Tùng	Nam	10/06/1999	Hải Dương	ATTT	19.73
15	18	Phan Phương Linh	Nữ	23/11/1999	Hà Nội	Luật	19.43
16	19	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Nữ	25/08/1999	Hà Tĩnh	Luật	20.13
17	20	Nông Trương Kiệm	Nam	21/05/1996	Bắc Kạn	Luật	21.5
18	21	Trần Việt Hùng	Nam	20/05/1999	Hà Nội	Luật	25.58
19	22	Phạm Thị Hồng Anh	Nữ	24/11/1999	Hưng Yên	Luật	23.33
20	23	Nguyễn Thành Long	Nam	15/08/1996	Hà Nội	Luật	18.33
21	24	Nguyễn Đình Tiến	Nam	01/12/1999	Bà Rịa Vũng Tàu	Luật	20.48
22	26	Đình Anh Quang	Nam	08/05/1997	Hà Nội	Luật	19.83
23	27	Bùi Mạnh Linh	Nam	15/11/1999	Quảng Ninh	Luật	20.55
24	28	Bùi Thu Hà	Nữ	04/12/1999	Hà Nội	ATTT	22.35
25	29	Nguyễn Thành Chung Anh	Nam	07/11/1999	Hưng Yên	Luật	19.83
26	30	Nguyễn Quang Anh	Nam	28/04/1999	Hà Nội	Luật	20.75
27	31	Nguyễn Văn Phú	Nam	28/12/1994	Hòa Bình	Luật	18.5
28	32	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	30/08/1996	Hà Nội	Luật	20.03
29	34	Vũ Thị Lan Anh	Nữ	05/10/1999	Ninh Bình	Luật	20.03
30	36	Ngô Văn Nam	Nam	28/07/1999	Nam Định	Luật	20.93
31	37	Nguyễn Tuyết Lan	Nữ	14/12/1999	Hà Nội	ATTT	21.38
32	38	Vũ Thị Quỳnh Anh	Nữ	14/10/1999	Hải Dương	CNTT	22.05
33	40	Hoàng Xuân Lộc	Nam	13/07/1999	Lạng Sơn	CNTT	18.55
34	41	Nguyễn Hồng Sơn	Nam	15/11/1999	Nam Định	ATTT	20.2
35	42	Lê Hà Linh	Nữ	12/11/1999	Thanh Hóa	ATTT	19.93
36	43	Trần Thị Duyên	Nữ	13/03/1999	Thanh Hóa	CNTT	21.1
37	44	Trình Văn Hoàng	Nam	22/07/1999	Thanh Hóa	Luật	22.9
38	45	Đỗ Thùy Linh	Nữ	02/02/1999	Hải Phòng	Luật	21.55
39	46	Dương Thị Thanh Loan	Nữ	12/03/1999	Hòa Bình	Luật	20.48
40	47	Nguyễn Trà My	Nữ	28/07/1999	Quảng Ninh	Luật	22
41	48	Nguyễn Việt Thái	Nam	13/02/1999	Thái Nguyên	Luật	22.25
42	49	Tạ Việt Hải	Nam	14/04/1999	Vĩnh Phúc	CNTT	20.98
43	50	Nguyễn Đức Lâm	Nam	19/07/1999	Hà Nam	ATTT	21.08
44	51	Vũ Mạnh Hùng	Nam	09/03/1999	Thái Bình	Luật	20.5
45	52	Trần Xuân Thịnh	Nam	07/10/1999	Yên Bái	Luật	24.38
46	53	Đỗ Văn Tuyền	Nam	08/04/1998	Hà Nội	Luật	22.5
47	54	Nguyễn Bình Dương	Nam	19/10/1995	Hải Phòng	Luật	19.78
48	55	Bùi Duy Nhất	Nam	20/03/1999	Phú Thọ	Luật	18.53
49	56	Đình Đăng Tùng	Nam	26/07/1999	Hà Nội	Luật	18.3
50	57	Trần Anh Dũng	Nam	13/12/1999	Hà Nội	Luật	22.78
51	58	Trần Tuấn Anh	Nam	15/11/1999	Tuyên Quang	ATTT	18.53
52	59	Ngô Đức Mạnh	Nam	01/10/1996	Hà Nội	Luật	20.63

53	60	Đỗ Ngọc Nhi	Nữ	21/07/1999	Hà Nội	CNTT	17.23
54	61	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	25/11/1999	Hà Nội	Luật	22.48
55	62	Lê Duy Hưng	Nam	18/11/1995	Bắc Giang	Luật	17.1
56	63	Đặng Văn Đạt	Nam	13/02/1995	Thái Bình	Luật	20.2
57	64	Lê Thị Phương Anh	Nữ	23/01/1999	Lào Cai	Luật	18.85
58	65	Lê Đăng Hoàng	Nam	10/05/1999	Nam Định	ATTT	21.83
59	66	Đinh Văn Quang	Nam	12/05/1999	Thái Bình	ATTT	22.25
60	68	Lê Đức Thuận	Nam	10/06/1996	Gia Lai	Luật	18.58
61	69	Dương Thái Sơn	Nam	10/05/1998	Bắc Giang	Luật	21.58
62	70	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	30/04/1995	Bắc Giang	Luật	18.95
63	71	Trịnh Đăng Dương	Nam	16/02/1999	Hà Nội	Luật	20.45
64	72	Bùi Quốc Việt	Nam	08/12/1998	Hà Nội	CNTT	20.9
65	73	Nguyễn Văn Khiêm	Nam	27/07/1999	Thanh Hóa	Luật	19.85
66	74	Nguyễn Hữu Sơn	Nam	21/10/1999	Hà Nội	Luật	22.13
67	75	Nguyễn Bá Tùng	Nam	24/03/1999	Bình Phước	ATTT	23.25
68	76	Nguyễn Hữu Hiền	Nam	26/09/1999	Hà Nội	Luật	19.3
69	77	Mào Quang Linh	Nam	25/12/1999	Lai Châu	CNTT	19.7
70	78	Phạm Minh Sơn	Nam	03/12/1999	Hà Nội	CNTT	20.88
71	79	Trần Công Anh	Nam	14/02/1999	Lạng Sơn	CNTT	19.65
72	80	Bùi Ngọc Linh	Nữ	15/07/1998	Lạng Sơn	ATTT	21.98
73	81	Lê Công Hoàng	Nam	26/02/1999	Hà Nội	CNTT	22.15
74	82	Trần Thị Thanh Hải	Nữ	25/09/1999	Thái Bình	ATTT	19.53
75	83	Phạm Hoàng Anh	Nữ	05/08/1999	Hòa Bình	Luật	21.18
76	84	Nguyễn Ngọc Quang	Nam	27/07/1999	Hà Nội	Luật	22.18
77	85	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	29/01/1995	Hà Nội	Luật	18.83
78	86	Nguyễn Trí Công	Nam	10/12/1995	Hà Nội	Luật	20.08
79	87	Lê Thị Thu Trà	Nữ	06/12/1999	Hà Nội	ATTT	21.35
80	88	Trịnh Thị Ngọc Linh	Nữ	18/09/1999	Hà Nam	CNTT	20.18
81	89	Phạm Yến Linh	Nữ	07/02/1999	Nam Định	ATTT	24.33
82	90	Bùi Văn Quảng	Nam	20/10/1999	Quảng Ninh	ATTT	22.3
83	91	Nguyễn Mạnh Cường	Nam	13/12/1997	Nghệ An	ATTT	22.5
84	92	Nguyễn Công Hùng Cường	Nam	06/08/1995	Phú Thọ	Luật	20.03
85	93	Lưu Đức Bình	Nam	01/05/1999	Thanh Hóa	CNTT	25.48
86	94	Vũ Chiến Thắng	Nam	29/08/1999	Quảng Ninh	CNTT	25.55
87	95	Nguyễn Việt Phương	Nam	02/06/1999	Thanh Hóa	Luật	19.13
88	96	Vi Hồng Đức	Nam	22/02/1999	Lai Châu	ATTT	18.7
89	97	Nguyễn Diệu Linh	Nữ	04/07/1999	Cao Bằng	CNTT	21.28
90	98	Đặng Công Sơn	Nam	10/08/1999	Hà Nội	ATTT	20.08
91	99	Đinh Khắc Tiệp	Nam	16/01/1999	Hà Nam	CNTT	27.1
92	100	Bùi Quyết Tiến	Nam	25/08/1999	Nam Định	CNTT	27.23

93	101	Lê Thị Tâm	Nữ	27/06/1999	Hà Nội	CNTT	23.65
94	102	Đặng Xuân Hoàng	Nam	14/08/1999	Hà Nội	ATTT	25.08
95	103	Nguyễn Xuân Họa	Nam	17/08/1999	Hung Yên	CNTT	20.4
96	104	Hách Thu Phương	Nữ	10/12/1998	Hà Nội	ATTT	21.73
97	105	Đào Huy Hoàng	Nam	13/09/1999	Điện Biên	ATTT	19.08
98	106	Sái Thành Trung	Nam	07/04/1999	Phú Thọ	ATTT	19.83
99	107	Bùi Đức Thắng	Nam	30/06/1999	Hòa Bình	ATTT	19.73
100	108	Lê Văn Tùng	Nam	17/06/1998	Thanh Hóa	CNTT	22.23
101	109	Nguyễn Thị Út Liên	Nữ	09/03/1999	Nam Định	CNTT	19.4
102	110	Vũ Thị Kim Cúc	Nữ	16/08/1999	Nam Định	ATTT	18.63
103	111	Mạc Duy Tân	Nam	29/05/1999	Quảng Ninh	ATTT	20.65
104	112	Trương Thị Hậu	Nữ	05/08/1999	Yên Bái	ATTT	21.48

3. Dự kiến thời gian nhập học: Giữa tháng 9/2017. (Học viện sẽ có thông báo thời gian cụ thể trong giấy báo nhập học)./.

Nơi nhận:

- Website Học viện (đề t/b);
- Lưu: VT, QLĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH**

(đã ký)

**PHÓ GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN
Thiếu tướng, GS, TS Nguyễn Quý Khoát**